

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ số 899/BVNĐ-KSNK ngày 10 tháng 6 năm 2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 2437TTr-SNNMT ngày 25 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường đối với cơ sở “Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ” tại số 345, đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở

1.1. Tên cơ sở: “Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ”.

1.2. Địa điểm hoạt động: số 345, đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

1.3. Giấy đăng ký doanh nghiệp: Quyết định số 2404/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thành lập Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, trực thuộc Sở Y tế.

1.4. Mã số thuế: 1800271762.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khám bệnh, chữa bệnh.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở

- Tổng diện tích đất: 44.251 m² (kết cấu 9 tầng, diện tích sàn sử dụng là 43.789 m²).

- Nhóm dự án (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): Cơ sở có tổng mức đầu tư là 830.985.083.278 đồng (*Tám trăm ba mươi tỷ, chín trăm tám mươi lăm triệu, tám mươi ba nghìn, hai trăm bảy mươi tám đồng*); và không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường

- Cơ sở đã được phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết theo Quyết định số 3180/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Quy mô, công suất: 630 giường bệnh.

- Quy trình khám chữa bệnh:

+ Khám bệnh nội trú: Người bệnh lấy số thứ tự → Phân loại bệnh, nhập thông tin → Thu phí khám bệnh → Khu vực chờ khám → Khám bệnh → Thực hiện cận lâm sàng → Đọc kết quả - Chỉ định điều trị → Nhập viện/Chuyển bệnh → Điều trị bệnh → Xuất viện.

+ Khám bệnh ngoại trú: Người bệnh lấy số thứ tự → Phân loại bệnh, nhập thông tin → Thu phí khám bệnh → Khu vực chờ khám → Khám bệnh → (Thực hiện cận lâm sàng →) Đọc kết quả - Chỉ định điều trị → Kê toa thuốc → Xác nhận toa thuốc và phát thuốc.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải

bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

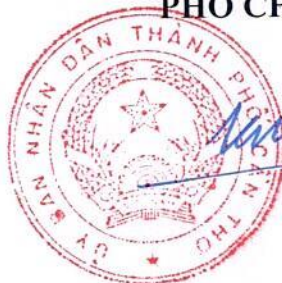
Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (Kể từ ngày Giấy phép môi trường này được ký ban hành đến ngày .28.... tháng 6 năm 2035).

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân phường An Bình tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ NN và MT;
- CT UBND thành phố;
- Bệnh viện Nhi đồng TPCT;
- Sở Y tế;
- Công Thông tin điện tử TP;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu VT.^{vk}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiền

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ
NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 58 /GPMT-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ khu nhà vệ sinh;
- Nguồn số 02: Nước thải khám chữa bệnh (nước thải từ các khoa điều trị, khoa phẫu thuật, các labo xét nghiệm, khử trùng thiết bị), vệ sinh sản, nước thải từ nhà giặt, nước thải vệ sinh thùng chứa rác và kho chứa chất thải rắn;
- Nguồn số 03: Nước thải khu vực bếp ăn từ thiện/căn tin

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Cống thoát nước chung đô thị đường Nguyễn Văn Cừ nối dài, thành phố Cần Thơ và cuối cùng chảy vào rạch Cái Sơn.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Điểm tiếp nhận: Cống thoát nước chung đô thị đường Nguyễn Văn Cừ nối dài, thành phố Cần Thơ và cuối cùng chảy vào rạch Cái Sơn.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°, múi chiều 3°):

+ Tọa độ vị trí nước thải sau xử lý: X = 1107805 và Y = 580954;

+ Tọa độ vị trí đầu nối nước thải: X = 1107899 và Y = 580807.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 480 m³/ngày đêm.

2.4. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.5. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24/24.

2.6. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải: QCVN 28:2010/BTNMT cột A, hệ số K = 1 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	ĐVT	Giá trị giới hạn cho phép QCVN 28:2010/BTNMT Cột A (K=1)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH	-	6,5 - 8,5	03 tháng/lần	Không thuộc đối
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	30		

TT	Chất ô nhiễm	ĐVT	Giá trị giới hạn cho phép QCVN 28:2010/BTNMT Cột A (K=1)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
3	COD	mg/l	50		tượng quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại khoản 2 điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
4	Tổng Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50		
5	Sunfua	mg/l	1		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5		
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	30		
8	Photphat (tính theo P)	mg/l	6		
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	10		
10	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3000		
11	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,1		
12	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1		
13	Salmonella	VK/100ml	KPH		
14	Shigella	VK/100ml	KPH		
15	Vibrio cholerae	VK/100ml	KPH		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải được tách biệt hoàn toàn so với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Nước thải sinh hoạt từ các nhà vệ sinh của cơ sở được thu gom bằng đường ống nội bộ và được xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn, nước thải sau khi qua bể tự hoại được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung bằng đường ống uPVC D90-114

- Toàn bộ nước thải được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở. Cơ sở đã xây dựng, lắp đặt hệ thống thu gom nước thải từ các khu vực khoa phòng khám bệnh, khu xét nghiệm, khu hành chính, bếp ăn từ thiện/căn tin và khu vực nhà vệ sinh, nhà giặt dãn về hệ thống xử lý nước thải tập trung bằng đường ống uPVC D60-D220 dẫn nước thải từ các tầng đến hệ thống hố ga thu nước tại tầng trệt (hố ga kích thước 600x600mm).

- Nước thải từ hoạt động vệ sinh thùng chứa rác, kho chứa chất thải rắn theo độ dốc bề mặt chảy vào hố gom kích thước 600x600mm dẫn vào hệ thống thu gom nước thải của cơ sở.

- Nước thải (Nước thải sinh hoạt sau bể tự hoại, nước thải từ các lavabo, nhà giặt, nhà vệ sinh, vệ sinh sàn, nước thải y tế, nước thải từ bếp ăn từ thiện/căn tin, nước thải vệ sinh thùng chứa rác, kho chứa chất thải rắn) → Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 480 m³/ngày đêm → Nước thải sau xử lý sẽ theo hệ thống đường ống bê tông ly tâm D200-D300 thoát vào hệ thống thoát nước đô thị trên đường Nguyễn Văn Cừ nổi dài (phía trước cổng bệnh viện).

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Cơ sở đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải với công suất thiết kế 480 m³/ngày.đêm, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở.

Quy trình công nghệ: Nước thải → Bể thu gom → Bể điều hoà → Bể kỵ khí → Bể Anoxic → Bể MBBR → Bể lắng (→ Bể chứa bùn) → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT - Cột A (C_{max}; K = 1,0) sẽ thoát vào hệ thống thoát nước đô thị trên đường Nguyễn Văn Cừ nổi dài (phía trước cổng bệnh viện).

- Hoá chất, vật liệu sử dụng: Clorin khoảng 1,7 kg/ngày, mật rỉ khoảng 0,6 kg/ngày

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Bố trí nhân viên vận hành có kiến thức về nước thải và xử lý nước, trực hệ thống, kiểm tra và ghi chép nhật ký vận hành hệ thống mỗi ngày nhằm kịp thời phát hiện kịp thời sự cố.

- Nhân viên vận hành được đào tạo về quy trình vận hành các công đoạn xử lý nước thải, các nguyên tắc và kiến thức về vệ sinh – an toàn lao động, an toàn hóa chất, an toàn cháy nổ, an toàn điện và phòng cháy chữa cháy, được huấn luyện các biện pháp phòng ngừa và khắc phục sự cố khi có các tình huống khẩn cấp xảy ra.

- Tiến hành bảo trì, kiểm tra định kỳ hệ thống xử lý nước thải. Định kỳ kiểm tra chất lượng nước sau xử lý (3 tháng/lần)

- Không thải các hóa chất có thành phần nguy hại vào hệ thống xử lý nước thải tránh làm sốc tải, làm chết vi sinh vật ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý của hệ thống.

- Vệ sinh xung quanh các bể, trong nhà điều hành mỗi ngày để có thể phát hiện sớm các vấn đề bất thường liên quan đến độ bền hay tuổi thọ của các thiết bị.

- Đối với trường hợp hệ thống xử lý nước thải hoạt động bình thường nhưng chất lượng nước xử lý không đảm bảo (căn cứ theo kết quả quan trắc định kỳ) hoặc sự cố kỹ thuật trong hệ thống xử lý, Chủ cơ sở sẽ báo cho đơn vị chuyên môn, cơ quan chức năng để tiến hành khắc phục ngay.

- Nhân viên vận hành phải có trách nhiệm, kiểm soát, kiểm tra, trong quá trình vận hành. Các mục cần kiểm tra trong quá trình vận hành như: Kiểm tra các

đèn báo trên tủ điện, dầu bơm và máy nén khí, kiểm tra lượng hóa chất. Kiểm tra toàn bộ thiết bị và các công trình xử lý vào đầu và cuối mỗi ca làm việc. Những sự cố không thể giải quyết được cần báo ngay với cấp trên để đưa ra biện pháp giải quyết.

- Trong quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải một số sự cố có thể xảy ra như sự cố rò rỉ, vỡ đường ống dẫn nước thải; sự cố nghẹt ống; máy bơm nước thải, bơm bùn không hoạt động, đồng hồ đo lưu lượng hỏng... Do đó, Cơ sở áp dụng các biện pháp sau để ứng phó, khắc phục sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải tại cơ sở:

+ Cơ sở đã bố trí các máy bơm nước thải và máy bơm bùn dự phòng. Trong trường hợp máy bơm nước thải và máy bơm bùn bị sự cố không hoạt động, máy bơm dự phòng tự động hoạt động, đảm bảo hệ thống xử lý nước thải tập trung luôn được vận hành liên tục;

+ Trường hợp hệ thống xử lý nước thải bị sự cố phải ngưng hoạt động hoặc trường hợp chất lượng nước thải đầu ra không đạt quy chuẩn, nước thải tại hố ga đầu ra của hệ thống xử lý nước thải được bơm tuần hoàn về chứa tại khoang điều hòa, sau đó nhanh chóng khắc phục sự cố. Sau khi khắc phục sự cố đưa hệ thống xử lý nước thải vào vận hành, đảm bảo xử lý nước thải đạt quy chuẩn trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

1.5. Tiêu chuẩn tiếp nhận đầu nổi nước thải: -

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Cơ sở không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định tại khoản 4, Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP do cơ sở đã đi vào hoạt động và đã được cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 17/GP-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, đồng thời nội dung các công trình bảo vệ môi trường không thay đổi so với đề án bảo vệ môi trường được duyệt.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi: -.

3.3. Trường hợp xả thải vào công trình thủy lợi nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng nước trong công trình thủy lợi, chủ cơ sở phải báo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng quản lý công trình thủy lợi.

3.4. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: -

3.5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: -

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 58 /GPMT-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Tiếng ồn, độ rung từ máy phát điện dự phòng
- Nguồn số 02: Tiếng ồn, độ rung từ khu vực hệ thống xử lý nước thải
- Nguồn số 03: Tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện giao thông.

2. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

2.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 06 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 06 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

2.2. Độ rung

TT	Từ 06 giờ đến 21 giờ (dB)	Từ 21 giờ đến 06 giờ (dB)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

1.1. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung từ máy phát điện dự phòng:

- Hoạt động của máy phát điện dự phòng cũng phát sinh tiếng ồn gây ảnh hưởng đến hoạt động của cơ sở. Tuy nhiên, máy phát điện chỉ sử dụng khi có sự cố mất điện trong thời gian ngắn, tiếng ồn của máy phát điện gây ra không thường xuyên.

- Chủ cơ sở đã xây dựng phòng máy hợp lý cho máy phát điện dự phòng. Nền móng đặt máy được xây dựng bằng bê tông có chất lượng cao, có bồn chứa dầu kín riêng biệt tránh tình trạng chảy tràn. Chủ cơ sở bố trí ống khói có chiều cao 2m hướng ống khói thoát ra ngoài để tránh trường hợp gây ảnh hưởng đến hoạt động của cơ sở.

- Máy phát điện được đặt trong phòng kín, bao bọc bằng tường kiên cố và vật liệu cách âm, gắn đế cao su và lò xo giảm rung tại chân máy phát điện và đặt tại khu vực riêng biệt tránh ảnh hưởng đến khu vực khám chữa bệnh.

- Cơ sở định kỳ 1 năm/lần kiểm tra, định kỳ bảo dưỡng máy phát điện để đảm bảo luôn hoạt động hiệu quả. Trong quá trình vận hành, thường xuyên kiểm tra máy móc, tra dầu mỡ và thay thế các chi tiết bị mài mòn, vận hành máy phát điện đúng công suất, đúng chỉ dẫn.

1.2. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung từ hệ thống xử lý nước thải:

Tiếng ồn tại khu vực hệ thống xử lý nước thải phát sinh chủ yếu từ máy bơm, máy thổi khí, do đó cơ sở đã áp dụng các biện pháp sau để giảm thiểu tiếng ồn, tránh ảnh hưởng đến khu vực khám chữa bệnh như sau:

- Khu vực hệ thống xử lý nước thải được bố trí cách xa khu vực khám chữa bệnh

- Máy bơm, thổi khí được đặt trong phòng kín, bao bọc bằng tường kiên cố, gắn đế cao su và đặt tại khu vực riêng biệt.

- Xung quanh khu vực hệ thống xử lý nước thải cơ sở trồng nhiều cây xanh để giảm thiểu tiếng ồn tác động đến khu vực khám chữa bệnh

Cơ sở định kỳ 1 năm/lần kiểm tra, định kỳ bảo dưỡng máy bơm, máy thổi khí để đảm bảo luôn hoạt động hiệu quả. Trong quá trình vận hành, thường xuyên kiểm tra máy móc, tra dầu mỡ và thay thế các chi tiết bị mài mòn, vận hành hệ thống đúng công suất, đúng chỉ dẫn.

1.3. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn do hoạt động của con người:

- Dán biển báo nhắc nhở, hạn chế tiếng ồn trong các khu vực khám chữa bệnh.

- Bệnh viện quy định thời gian thăm bệnh cũng như quy tắc thăm bệnh trong các phòng chuyên khoa của Cơ sở. Phổ biến quy định thăm bệnh của Cơ sở đến bệnh nhân và thân nhân.

- Bệnh viện bố trí bảo vệ trực thường xuyên 24/24 tại bệnh viện, nhắc nhở các trường hợp tụ tập, gây mất trật tự trong khuôn viên bệnh viện.

1.4. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn từ các phương tiện giao thông:

- Quy định vận tốc tối đa được phép ra vào khuôn viên Cơ sở.

- Cơ sở bố trí nhiều cây xanh bao quanh Cơ sở để giảm thiểu tiếng ồn từ các phương tiện giao thông.

- Nhà giữ xe được bố trí ngoài khu vực cơ sở, các xe xa khu vực khám chữa bệnh nên hạn chế tiếng ồn phát sinh, do đó phương tiện giao thông ảnh hưởng không đáng kể đến hoạt động tại cơ sở.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: -

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ
ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 58 /GPMT-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên:

ST T	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất thải lây nhiễm (bao gồm sắc nhọn, không sắc nhọn, có nguy cơ lây nhiễm cao, giải phẫu)	13 01 01	45.800
2	Hóa chất thải bỏ bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng	13 01 02	300
3	Dược phẩm thải bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất	13 01 03	20
4	Vỏ chai, lọ đựng thuốc hoặc hoá chất, các dụng cụ dính thuốc hoặc hoá chất thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất	18 01 04	200
5	Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân, cadimi hoặc các kim loại nặng vượt ngưỡng nguy hại	13 03 02	5
6	Các loại dầu mỡ thải	16 01 08	20
7	Hộp mực in thải	08 02 04	25
8	Pin, ắc quy thải bỏ	16 01 12	15
9	Bao bì mềm, giẻ lau thải (từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nhiễm dầu mỡ, chứa các hóa chất độc hại) thải bỏ	18 01 01	5
10	Bóng đèn huỳnh quang thải bỏ	16 01 06	300
11	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện (khác với các loại nêu tại mã 16 01 06, 16 01 12) có các linh kiện điện tử (trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại) thải bỏ	16 01 13	20
12	Chất hấp thụ, vật liệu lọc thải bỏ từ quá trình xử lý khí thải	18 02 01	20
13	Nước rửa phim	19 01 01	15
	Tổng cộng		46.745

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh, gồm:

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải khoảng: 2 m³/năm
- Chất thải y tế thông thường có thể tái chế gồm giấy, thùng carton, chai nhựa,... (không chứa thành phần nguy hại) khoảng 16.415 kg/năm

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 11 m³/ngày với thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, hộp xốp, bọc nilon, vỏ trái cây,....

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Chất thải nguy hại lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm được phân loại và thu gom riêng, được lưu chứa trong các loại thùng chứa thể tích loại vừa: 15-20 lít/thùng và loại to: 120-240 lít/thùng. Cụ thể như sau:

- + Chất thải lây nhiễm sắc nhọn: bỏ vào hộp kháng thùng có màu vàng
- + Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn: bỏ vào thùng có lót túi màu vàng
- + Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao: bỏ vào trong thùng có lót túi và có màu vàng
- + Chất thải giải phẫu: bỏ vào trong 2 lần túi và cho vào thùng có lót túi màu vàng
- + Chất thải nguy hại không lây nhiễm: cho vào thùng có lót túi màu đen.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Kho chứa CTNH có diện tích 25m², kho chứa được phân làm 2 khu gồm kho chứa chất thải lây nhiễm diện tích 12,5 m² và kho chứa chất thải nguy hại không lây nhiễm 12,5 m²

- Khu lưu giữ CTNH được xây dựng đáp ứng theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, cụ thể:

+ Kho chứa tường gạch, nền bê tông, nền cao hơn đường nội bộ, có mái che và khoá kín đảm bảo không bị ảnh hưởng bởi nước mưa. Bên trong khu lưu giữ chất thải nguy hại được trang bị các thùng chứa riêng biệt cho từng loại chất thải nguy hại (thùng kín 240L, có nắp đậy, có dán nhãn, tên chất thải), đối với chất thải lây nhiễm cơ sở bố trí thùng chứa màu vàng có nắp đậy kín, đối với chất thải nguy hại không lây nhiễm cơ sở bố trí thùng chứa màu đen, có nắp đậy kín.

+ Bên ngoài khu lưu giữ chất thải được gắn các biển cảnh báo, có trang bị dụng cụ phòng cháy chữa cháy...

- Bệnh viện thực hiện hợp đồng với Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị thành phố Hồ Chí Minh để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo quy định với tần suất 4 lần/tuần.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

- Đối với chất thải rắn y tế thông thường có thể tái chế, cơ sở có bố trí các thùng chứa chất thải rắn thông thường màu trắng, có dán nhãn phân biệt trên từng thùng chứa loại 15L, 120L, 240L. Các thùng rác đều được trang bị bọc đựng rác màu trắng cho từng thùng để tránh tình trạng rơi vãi và thuận tiện cho công tác thu gom, phân loại. Chất thải rắn y tế thông thường được nhân viên vệ sinh thu gom trước khi vệ sinh khoa/phòng (2 lần trong ngày từ 6g-6g30 và 12g-12g30).

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà/khu vực lưu chứa:

- Đối với bùn thải được lưu chứa trong bể chứa bùn bằng bê tông cốt thép (5,5m x 3,6m x 3,55m)

- Diện tích khu vực lưu chứa chất thải rắn y tế thông thường có thể tái chế: 25 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Kho có kết cấu tường gạch, nền bê tông, mái tole, nền được thiết kế cao hơn đường nội bộ khoảng 0,2m nhằm tránh tình trạng nước mưa chảy tràn ảnh hưởng vào khu vực kho chứa, bên ngoài kho chứa có dán nhãn theo đúng quy định.

- Bệnh viện thực hiện hợp đồng với Công ty TNHH SX-TM-DV môi trường Việt Xanh đến thu mua chất thải thông thường phục vụ mục đích tái chế, tần suất thu mua 01 tuần/lần.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

cơ sở có bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt màu xanh, có dán nhãn phân biệt trên từng thùng chứa loại 15L, 60L, 120L, 240L. Các thùng rác đều được trang bị bọc đựng rác màu xanh cho từng thùng để tránh tình trạng rơi vãi, rò rỉ chất thải và thuận tiện cho công tác thu gom, phân loại. Toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh (túi rác màu xanh) được nhân viên vệ sinh thu gom trước khi vệ sinh khoa/phòng (02 lần trong ngày từ 6g-6g30 và 12g-12g30).

2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa:

- Toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt được tập kết tại khu vực chứa chất thải rắn sinh hoạt 50m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: kho có kết cấu tường gạch, nền bê tông, mái tole, nền được thiết kế cao hơn đường nội bộ khoảng 0,2m nhằm tránh tình trạng nước mưa chảy tràn ảnh hưởng vào khu vực kho chứa.

- Cơ sở hợp đồng với Công ty TNHH Xây dựng Đỗ Duy đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định, tần suất thu gom định kỳ 01 lần/ngày.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Chủ dự án thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường, cụ thể:

1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ

- Cơ sở đã trang bị đầy đủ các phương tiện, công cụ phòng cháy chữa cháy và đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo giấy chứng nhận số 109/TD-PCCC ngày 14/4/2014 do Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy thành phố Cần Thơ cấp.

- Phối hợp với Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy thành phố Cần Thơ tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn cho toàn thể công nhân viên tại cơ sở (định kỳ 1 năm, Đính kèm biên bản diễn tập).

- Cấm thân nhân và nhân viên y tế hút thuốc và sử dụng các thiết bị phát lửa trong khu vực dễ gây cháy nổ.

- Trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy chữa cháy, bình chữa cháy CO₂, họng chữa cháy, thiết bị báo cháy tự động cho tất cả các khoa phòng, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và biển chỉ dẫn lối thoát, đảm bảo khoảng cách giữa các đèn không quá 30m.

- Tăng cường công tác kiểm tra nhắc nhở quy định hết giờ làm việc toàn bộ hệ thống điện trong các phòng làm việc không có người được ngắt, chỉ sử dụng hệ thống điện thấp sáng bảo vệ hoặc các phòng điều trị nội trú.

- Thường xuyên kiểm tra bổ sung phương án phòng cháy chữa cháy, bổ sung thay thế bình CO₂, máy bơm, kiểm tra và thay thế hệ thống điện,....

- Các nhiên liệu dễ cháy được đặt cách ly xa nguồn gây cháy.

- Thực hiện các biện pháp an toàn về điện

2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố nồi hấp thiết bị y tế

- Thường xuyên kiểm tra và vệ sinh nồi hấp sau mỗi lần sử dụng.

- Kiểm tra hệ thống điều khiển, van và đường ống, đảm bảo nguồn điện cung cấp cho nồi hấp.

- Định kỳ bảo trì hồi hấp, hệ thống bơm 1 lần/năm

- Thực hiện kiểm tra hiệu suất và kiểm tra an toàn định kỳ theo lịch trình được chỉ định bởi nhà sản xuất. Thực hiện sửa chữa và bảo trì nếu phát hiện bất kỳ sự cố nào.

- Trong trường hợp xảy ra sự cố như quá áp, quá nhiệt, hoặc lỗi kỹ thuật khác, nhân viên vận hành nồi hấp cần ngay lập tức ngừng quá trình tiệt trùng và tắt thiết bị để ngăn ngừa tình trạng tồn đọng áp suất cao. Sau đó, thông báo ngay cho nhóm kỹ thuật hoặc người có trách nhiệm sửa chữa để tiến hành kiểm tra và khắc

phục sự cố.

- Trong trường hợp khẩn cấp, nhân viên cần nắm rõ về cách sử dụng các thiết bị an toàn như van xả hơi và van an toàn để giảm áp suất và làm mát nồi hấp. Đồng thời, họ cần tuân thủ các quy trình an toàn trong việc xử lý sự cố để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người xung quanh.

3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố rò rỉ nguyên nhiên liệu và hóa chất

- Lưu trữ nguyên nhiên liệu và hóa chất dạng lỏng với khối lượng ít nhất (khối lượng cần thiết, đủ dùng trong một thời gian nhất định).

- Bảo quản nguyên nhiên liệu và hóa chất trong các thiết bị chuyên dụng, các thùng chứa phải đậy kín, đặt nơi khô ráo, thông thoáng.

- Lưu trữ các bình chứa nguyên nhiên liệu và hóa chất tại kho chứa riêng, thông thoáng và có biển báo ghi đầy đủ thông tin về loại hóa chất và hướng dẫn an toàn kèm theo.

- Trong khu vực chứa nguyên nhiên liệu dễ cháy, treo biển cấm không được hút thuốc, không mang bật lửa, các dụng cụ phát ra lửa, bố trí dụng cụ phòng cháy chữa cháy trước khu vực kho chứa.

- Tuân thủ các yêu cầu về đảm bảo an toàn hóa chất, bảo vệ môi trường phòng chống tràn hóa chất trong quá trình bảo quản, tồn chứa, vận hành và sử dụng.

- Sử dụng đúng kỹ thuật và tuân thủ các quy tắc an toàn trong đối với từng chủng loại nguyên nhiên liệu.

- Vận chuyển bình chứa khí, thùng chứa đúng cách (di chuyển bình ở tư thế đứng, không lăn tròn, hạn chế rung động mạnh), tuyệt đối không được dùng bình chứa, thùng chứa vào các mục đích khác.

- Thường xuyên kiểm tra định kỳ bình chứa và kho chứa, tuân thủ và thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ.

4. Phương án phòng chống rò rỉ tia X-quang

- Cơ sở đã được cấp phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế theo Giấy phép số 16/GP-SKHCN ngày 08/4/2022 gia hạn lần thứ nhất; Giấy phép số 16/GP-SKHCN ngày 21/4/2023 gia hạn lần thứ nhất và Giấy phép số 45/GP-SKHCN ngày 14/8/2023 gia hạn lần thứ nhất do Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ cấp. Phòng X-quang của dự án được xây dựng với kết cấu đảm bảo các yêu cầu về an toàn sức khỏe của nhân viên làm việc trực tiếp và bệnh nhân.

- Phòng X-quang được xây dựng với kết cấu như các công trình phục vụ khám, chữa bệnh, tường phòng X-quang được tráng phủ lớp Barit, các cửa đều được lót chì theo đúng quy định về an toàn bức xạ.

- Sàn nền phòng chiếu chụp điều khiển máy cách điện có biện pháp chống tia phóng xạ, lát gạch ceramic, granic, tấm vinyl hoặc phủ sơn đặc biệt, đảm bảo

phẳng, nhẵn, không trơn trượt, chịu được hóa chất, chống thấm, chống tĩnh điện và dễ vệ sinh. Lối đi giữa các phòng chiếu chụp, phim ảnh với các phòng đợi chiếu chụp có biện pháp giảm dần ánh sáng.

- Tường được trát, ốp vật liệu bền vững, sơn silicat, đảm bảo lớp che phủ bề mặt bằng phẳng, nhẵn, chống thấm.

- Trần bên trong phòng và hành lang của Khoa chẩn đoán hình ảnh có bề mặt phẳng, nhẵn (không bám bụi) và chống thấm, cách nhiệt tốt; trần được trát bằng vữa barit hoặc ốp vật liệu cản tia xạ.

- Giữa các phòng chiếu chụp và phim có cửa ghi-sê để giao phim, lối đi không được chiếu sáng tự nhiên.

- Chỗ trữ phim mới và in tráng, ở cạnh phòng chiếu chụp có biện pháp chống tia phóng xạ.

- Cửa sổ giữa phòng điều khiển máy và phòng chiếu chụp, cửa ghi-sê giao phim có kính cản quang và an toàn bức xạ.

5. Phương án an toàn phòng kiểm định bệnh phẩm (kháng sinh đồ)

- Cán bộ, nhân viên thực hiện các biện pháp phòng ngừa để phòng lây nhiễm khi tiếp xúc với bệnh phẩm từ các phòng xét nghiệm, thăm dò chẩn đoán, điều trị như: Vệ sinh tay, đeo khẩu trang, áo quần bảo hộ, mạng che mặt đúng quy tắc.

- Các bệnh phẩm là máu, dịch tiết cơ thể là chất lỏng có nguy cơ lây nhiễm nguy hiểm sau khi thực hiện các xét nghiệm chẩn đoán cần được xử lý an toàn khi loại bỏ theo phương pháp sau:

- + Khử khuẩn an toàn bằng hóa chất khử khuẩn có phổ diệt khuẩn rộng như: Chloramin B (0,5%-1%), Javel (0,5-1%), ... cho tiếp xúc 10-15 phút. Bàn xét nghiệm được vệ sinh khử khuẩn sau khi kết thúc công việc hàng ngày bằng dung dịch sát khuẩn. Vật sắc nhọn (ống nghiệm, kim, lam kính, chai đựng hóa chất...) được thu gom theo quy định chất thải y tế nguy hại, đựng trong hộp, thùng chống thủng.

- + Các bệnh phẩm xét nghiệm vi sinh, chủng vi sinh vật sống phải được tiệt khuẩn bằng sức nóng (Autoclave 1210C/30 phút) sau đó chứa trong thùng chứa rác chuyên dụng của cơ sở. Cấm đưa bệnh phẩm chưa xử lý ra khỏi khoa xét nghiệm.

- + Cấm đổ các bệnh phẩm vào hệ thống thoát nước thông thường gây ô nhiễm và tắc hệ thống thoát nước.

- Các chủng Vi sinh vật lưu giữ phải đảm bảo an toàn sinh học. Đối với các chủng vi sinh vật có nguy cơ lây lan thành dịch phải được bảo quản theo chế độ an toàn tuyệt đối. Đưa chủng Vi sinh vật có nguy cơ lây lan thành dịch ra khỏi cơ sở phải được chủ cơ sở đồng ý và có phương tiện đạt tiêu chuẩn an toàn bảo vệ. Cán bộ, nhân viên khi thực hiện nghiên cứu, chẩn đoán liên quan đến vi sinh vật có nguy cơ lây nhiễm cao phải được huấn luyện thành thạo kỹ thuật và kỹ năng sử dụng phương tiện phòng hộ đúng quy tắc.

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với hệ thống điều hoà sử dụng Gas lạnh

- Hệ thống máy lạnh được đặt ở khu vực tầng thượng, nơi thông gió tự, tránh tích tụ gas khi rò rỉ – đặc biệt vì 410A, 134A, R22 nặng hơn không khí, dễ đọng lại ở sàn.
- Bình gas 410A, 134A, R22 được lưu trữ thẳng đứng, nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và cách xa nguồn nhiệt, tia lửa.
- Thường xuyên kiểm tra áp suất, ống dẫn và van chặn.
- Cơ sở thuê đơn vị thực hiện bảo trì, sửa chữa hệ thống điều hoà của bệnh viện định kỳ 1 năm/lần. Việc cung cấp bình gas cho hệ thống cũng do đơn vị thực hiện bảo trì, sửa chữa cung cấp theo hợp đồng hằng năm, và các vỏ bình gas đã qua sử dụng sẽ giao lại cho đơn vị thực hiện bảo trì, sửa chữa.

7. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố lây lan dịch bệnh tại cơ sở

- Việc điều trị các bệnh truyền nhiễm phải tuân theo quy định của Bộ Y tế để chống lây lan ô nhiễm xảy ra dịch bệnh. Nghiêm cấm đưa ra khỏi bệnh viện những hàng hóa, vật phẩm, thực phẩm, đồ uống có khả năng truyền dịch bệnh.
- Cách ly người bị bệnh truyền nhiễm không để tiếp xúc với bên ngoài và bệnh nhân phải được chăm sóc đặc biệt.
- Khi xảy ra dịch bệnh phải báo với các cơ quan chức năng và cùng phối hợp để xử lý, khắc phục triệt để.
- Khoảng cách giữa khoa truyền nhiễm với các khoa và công trình khác cũng như khu dân cư lân cận được bố trí phù hợp tuân thủ theo quy định hiện hành.
- Bệnh viện trang bị đầy đủ máy móc, hóa chất khử khuẩn, phương tiện phòng hộ cá nhân tại khu vực khử khuẩn, tiệt khuẩn.
- Nhân viên y tế được tập huấn và sử dụng thành thạo phương tiện phòng hộ cá nhân, quy trình khử tiệt khuẩn dụng cụ y tế. Tất cả nhân viên đảm bảo tuân thủ các thời điểm vệ sinh tay khi chăm sóc người bệnh.

Ngoài ra, Bệnh viện luôn đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh, thực hiện các phương án, biện pháp chống lây lan dịch bệnh theo đúng hướng dẫn của cơ quan chức năng tùy theo mức độ, quy mô và tình hình lây lan thực tế của loại bệnh dịch

8. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động

- Áp dụng kỹ thuật an toàn, không đặt lại nắp kim tiêm bằng tay, kim tiêm sau khi sử dụng cần được bỏ ngay vào thùng đựng vật sắc nhọn và không để rơi vãi để tránh tai nạn xảy ra trong quá trình thu gom rác;
- Dùng các thiết bị y khoa được thiết kế các đặc tính an toàn (ví dụ như dùng kim lùn có đầu bảo vệ, dụng cụ lấy máu bằng chân không vacutainer);
- Sử dụng các dụng cụ bảo hộ thích hợp (găng tay, dụng cụ bảo hộ mắt và

mặt, áo choàng) khi dự kiến sẽ tiếp xúc với máu để hạn chế đến mức thấp nhất các tác động ảnh hưởng đến sức khỏe của cán bộ, nhân viên;

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động như khẩu trang, găng tay, kính,...;
- Bố trí cán bộ giám sát, kiểm tra thường xuyên tình hình vệ sinh an toàn lao động tại Cơ sở;
- Tổ chức huấn luyện, đào tạo cho nhân viên y tế về các bệnh lây nhiễm. Khi xảy ra tai nạn nghề nghiệp cần báo cáo ngay đến Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn để được trị liệu sau phơi nhiễm càng sớm càng tốt.

9. Phương án phòng ngừa, ứng phó ngập do triều cường, mưa lớn

- Tại cơ sở có cao trình cao, nên không xảy ra vấn đề ngập lụt.
- Theo dõi dự báo thời tiết, khí tượng thủy văn đặc biệt vào các tháng 7-10a1
- Cơ sở bố trí đường dây điện trên cao để tránh tình trạng ngập nước ảnh hưởng đến hệ thống điện.
- Khu vực kho chứa chất thải được xây dựng có nền cao hơn so với đường nội bộ để ngăn tình trạng nước mưa chảy tràn.
- Cơ sở đã xây dựng hệ thống thu gom và thoát nước mưa để đảm bảo thoát nước mưa triệt để.
- Cơ sở thường xuyên nạo vét cặn lắng tại cái hồ ra thu gom nước mưa thường xuyên (từ 3 đến 6 tháng) nhằm tăng tốc độ dòng chảy thoát nước mưa tại cơ sở tránh tình trạng ngập úng do mưa lớn.
- Cơ sở cũng bố trí máy bơm dự phòng để bơm trong trường hợp nước ngập nhiều.

Phụ lục 4

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 58 /GPMT-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ/CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG): -

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Giấy phép môi trường là căn cứ để thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở.

2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Bệnh viện đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên của cơ sở y tế.

3. Vận hành thường xuyên công trình xử lý chất thải (nước thải) đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật cho phép trước khi thải ra môi trường; kiểm soát chặt chẽ nguồn thải và ứng phó sự cố chất thải, sự cố môi trường theo quy định.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy,... theo quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, tuân thủ các quy định và thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường.

5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.